

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1899/ĐHCT-KSDH

Cần Thơ, ngày 02 tháng 6 năm 2025

Hướng dẫn điều chỉnh chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ và tiến sĩ áp dụng đối với
khóa tuyển sinh từ năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo sau đại học

Thực hiện Kế hoạch số 1659/KH-ĐHCT ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Trường Đại học Cần Thơ về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ áp dụng đối với khóa tuyển sinh từ năm 2025.

Ban Giám hiệu đề nghị Trường các đơn vị đào tạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai công tác điều chỉnh chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ và tiến sĩ trên cơ sở CTĐT đang áp dụng theo hướng dẫn như sau:

I. Các căn cứ điều chỉnh CTĐT

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;
- Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;
- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Khung năng lực số cho người học;
- Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Biên bản số 884/BB-ĐHCT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Cần Thơ về việc Hợp định hướng điều chỉnh chương trình đào tạo và trao đổi tín chỉ.

II. Đối với trình độ thạc sĩ

1. Nội dung điều chỉnh

- Xác định CTĐT theo định hướng nghiên cứu đối với hình thức đào tạo chính quy và CTĐT theo định hướng ứng dụng đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học (*Khung CTĐT kèm theo*).

- Đánh giá CTĐT đang thực hiện có đáp ứng so với chuẩn CTĐT; so sánh với các chương trình tương ứng có đào tạo ở những cơ sở đào tạo uy tín.
- Điều chỉnh lại cấu trúc CTĐT có triển khai học phần Năng lực số theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Khung năng lực số cho người học).
- Bổ sung chuẩn đầu vào, đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ; phân định rõ chuẩn đầu vào của CTĐT định hướng nghiên cứu và CTĐT định hướng ứng dụng. Ghi rõ là CTĐT định hướng nghiên cứu hay CTĐT định hướng ứng dụng.
- Điều chỉnh một số học phần (HP) để tăng tính hiệu quả trong tổ chức đào tạo:
 - Bỏ những học phần không cần thiết;
 - Bổ sung học phần mới (nếu có);
 - Đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, các học phần có nội dung thực hành sẽ không tổ chức thực hành ngoài cơ sở đào tạo;
 - Học phần có thực hành có thể triển khai thực hành ngoài trường đối với CTĐT ứng dụng (tối đa 20%TC/CTĐT).
 - Ghép học phần có cùng nội dung để giảm số lượng học phần;
 - Không tách mã học phần đối với các học phần có nội dung tương đồng hoặc giống nhau giữa các ngành trong cùng một khối ngành hay lĩnh vực, nhằm tăng tỷ lệ học phần chung và nâng cao hiệu quả triển khai giảng dạy;
 - Tăng cường sử dụng các học phần chung giữa CTĐT định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng của cùng một ngành (33 TC);
- Các định mức chung:
 - Số tín chỉ (TC) mỗi học phần: 2-3 TC (trừ học phần Triết học cho ngành xã hội nhân văn 4 TC, ngành khoa học tự nhiên 3 TC);
 - Tổng số tín chỉ của CTĐT: 60 TC.

1.1. Khung CTĐT

- Kết cấu chương trình đào tạo theo Khung CTĐT đính kèm
 - Phần Kiến thức chung: Triết học;
 - Phần Kiến thức khối ngành: gồm các HP bắt buộc và HP tự chọn trong đó bắt buộc bao gồm:
 - Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC)
 - Năng lực số (2 TC), chọn một trong ba loại HP sau:
 - *Năng lực số trong (Ngành/nhóm ngành):* các CTĐT đã có học phần tích hợp nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn. Đề cương HP này cần được trình Tiểu ban Công nghệ và Công nghệ thông tin thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường để thẩm định.
 - *Năng lực số A (cho khối ngành STEM) hoặc Năng lực số B (cho các khối ngành còn lại):* các CTĐT chưa có học phần tích hợp nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.

- *Công nghệ số nâng cao*: các CTĐT thuộc nhóm ngành Máy tính và CNTT, ngoại trừ ngành Kỹ thuật máy tính.

Chú ý: Nếu CTĐT sử dụng HP Năng lực số trong (Ngành/nhóm ngành), nên thiết kế đề cương HP này theo **nhóm ngành hay lĩnh vực**, nhằm đảm bảo tính liên thông giữa các ngành trong cùng nhóm ngành cũng như liên thông với trình độ tiến sĩ sau này.

- Phần Kiến thức chuyên ngành: gồm học phần bắt buộc và học phần tự chọn;
- Phần Nghiên cứu khoa học (đối với định hướng nghiên cứu) hoặc Thực tập và tốt nghiệp (đối với định hướng ứng dụng).
- Học phần tự chọn:
 - Chiếm tối thiểu 30% khối lượng chương trình đào tạo – khoảng 18 TC;
 - Học phần tự chọn nên lựa chọn trong CTĐT những ngành khác có liên quan để mở rộng kiến thức và có đủ số lượng để mở học phần; được phân bổ cho cả 2 nhóm kiến thức khối ngành và chuyên ngành.
- CTĐT Định hướng nghiên cứu:
 - Chuyên đề/đề án/dự án: 12 TC; Luận văn tốt nghiệp: 15 TC.
 - Phần chuyên đề/đề án/dự án nghiên cứu (*gọi chung là chuyên đề*): Đề xuất chuyển các học phần thực tập ngoài trường, học phần thuộc sinh hoạt học thuật, seminar, một số học phần có tính chuyên đề/đề án từ kiến thức nghiên cứu chuyên ngành sang chuyên đề.
- CTĐT Định hướng ứng dụng:
 - Thực tập tại cơ sở: 6 TC;
 - Đề án tốt nghiệp: 9 TC.

1.2. Các vấn đề khác

- Không điều chỉnh các HP đang giảng dạy cho các lớp trúng tuyển đợt 1 năm 2025.

2. Số lượng chương trình đào tạo thạc sĩ sẽ thực hiện điều chỉnh: 116 CTĐT

- 95 CTĐT các ngành thạc sĩ đã ban hành theo Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 bao gồm 49 CTĐT định hướng nghiên cứu và 46 CTĐT định hướng ứng dụng (đã trừ 02 CTĐT ngành Công nghệ sau thu hoạch định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng).
- 02 CTĐT chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh định hướng ứng dụng, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 1045/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 4 năm 2022.
- 02 CTĐT ngành Kỹ thuật cơ khí định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 805/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023.
- 01 CTĐT ngành Khoa học cây trồng chuyên ngành Kỹ thuật nông nghiệp thông minh trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đã ban hành theo Quyết định số 806/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023.
- 02 CTĐT ngành Chính sách công định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 807/QĐ-ĐHCT ngày 02 tháng 3 năm 2023.

- 02 CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 1022/QĐ-ĐHCT ngày 16 tháng 3 năm 2023.
- 02 CTĐT ngành Toán ứng dụng trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 895/QĐ-ĐHCT ngày 20 tháng 3 năm 2024.
- 02 CTĐT ngành Hóa học trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo Quyết định số 896/QĐ-ĐHCT ngày 20 tháng 3 năm 2024.
- 02 CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 897/QĐ-ĐHCT ngày 20 tháng 3 năm 2024.
- 02 CTĐT Luật trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 898/QĐ-ĐHCT ngày 20 tháng 3 năm 2024.
- 02 CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng đã ban hành theo Quyết định số 1005/QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 3 năm 2024.
- 02 CTĐT ngành Triết học trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo Quyết định số 3975/QĐ-ĐHCT ngày 23 tháng 9 năm 2024.

III. Đối với trình độ tiến sĩ

1. Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh, phân bổ học phần trình độ tiến sĩ và phần nghiên cứu khoa học theo hướng dẫn của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT và Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT. Tổng số tín chỉ của CTĐT: 90 TC đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ, 120 TC đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học loại giỏi. Kết cấu chương trình đào tạo (Chi tiết trong Khung CTĐT kèm theo);
- Các vấn đề liên quan đến tuyển sinh của ngành.

1.1. Học phần (HP) trình độ tiến sĩ

- Tổng số tín chỉ: 11 hoặc 13 TC (*tối đa 16 TC theo quy định của TT 17/2021/TT-BGDĐT*);
- Các học phần trình độ tiến sĩ bao gồm các HP bắt buộc và HP tự chọn, trong đó có tích hợp nội dung về Năng lực số, cụ thể:
 - Các CTĐT ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và CNTT, trừ ngành Kỹ thuật máy tính: tổng số 11 TC
 - Nội dung năng lực số được tích hợp vào các học phần trình độ tiến sĩ, nội dung NCKH và LATS.
 - Xây dựng ma trận mối quan hệ giữa khung năng lực số với các học phần, nội dung NCKH và LATS.
 - Các CTĐT còn lại: tổng số 13 TC, trong đó chọn một trong hai loại HP Năng lực số:
 - *Năng lực số trong (Ngành/nhóm ngành)*: các CTĐT đã có học phần tích hợp nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn. Đề

cương HP này cần được trình Tiểu ban Công nghệ và Công nghệ thông tin thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường để thẩm định.

- *Năng lực số A (cho khối ngành STEM) hoặc Năng lực số B (cho các khối ngành còn lại):* các CTĐT chưa có học phần tích hợp nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
- Các học phần bổ sung đối với NCS có bằng đại học: 30 TC (Từ CTĐT thạc sĩ định hướng nghiên cứu; không có ngoại ngữ và luận văn).
- Các học phần bổ sung đối với NCS đã có bằng thạc sĩ là **ngành phù hợp có bổ sung kiến thức**, số TC bổ sung là 9 TC (chọn 9 TC trong CTĐT trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu như CTĐT đã ban hành).

1.2. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

- Tổng số TC: 77 hoặc 79 TC (Tối thiểu 72 TC - 80% theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT).
- Phần Tiểu luận tổng quan và chuyên đề tiến sĩ: 9 TC, cụ thể:
 - Tiểu luận tổng quan: 3 TC;
 - Chuyên đề 1 và Chuyên đề 2: 3 TC/chuyên đề x 2 = 6 TC;
- Phần Nghiên cứu khoa học và Luận án tiến sĩ (LA):
 - Bài báo khoa học (Tác giả chính ít nhất 02 điểm công trình khoa học): 10 TC.
 - Seminar, sinh hoạt học thuật: đối với CTĐT ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và CNTT, ngoại trừ ngành Kỹ thuật máy tính: 6 TC; các ngành còn lại 4 TC;
 - Luận án tiến sĩ: 50 TC (Báo cáo kết quả nghiên cứu giữa kỳ (5 TC), trình LA tại đơn vị chuyên môn (15 TC), trình LA tại cơ sở đào tạo (30 TC)).

2. Số lượng chương trình đào tạo sẽ thực hiện điều chỉnh: 22 CTĐT

- 20 CTĐT các ngành tiến sĩ đã ban hành theo Quyết định số 879/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.
- 01 CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh đã ban hành theo Quyết định số 2027/QĐ-ĐHCT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.
- 01 CTĐT ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán đã ban hành theo Quyết định số 353/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

IV. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra của CTĐT và giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

Điều chỉnh Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra của CTĐT và giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, trong đó Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT có xác định mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT.

Dựa vào đề cương chi tiết học phần để xác định mức đóng góp của các học phần trong CTĐT đối với từng chuẩn đầu ra của CTĐT. Xác định mức đóng góp của mỗi học phần theo các mức I, R, M. Cụ thể:

- Mức **I** (*Introduced*) – Giới thiệu/Tiếp cận
- Mức **R** (*Reinforced*) – Vận dụng/Tăng cường
- Mức **M** (*Mastered*) – Thông thạo/Thuần thục/Thấm nhuần

(Chi tiết xem tại Phụ lục I)

Thiết kế sơ đồ tuyến mô tả mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và các nhóm học phần trong CTĐT được phân bổ phù hợp ở các học kỳ để người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT (Chi tiết xem tại Phụ lục II).

V. Biểu mẫu

Đề nghị các thiết kế CTĐT đúng theo mẫu CTĐT kèm theo (Phụ lục III). Đặt tên tệp điện tử CTĐT như sau: “mã số ngành đào tạo cấp IV_tên ngành/chuyên ngành đào tạo.docx”.

Các văn bản khác được tổng hợp thành 01 thư mục được đặt tên như sau: “mã số ngành đào tạo cấp IV_tên ngành/chuyên ngành đào tạo”.

Ví dụ: Ngành Bảo vệ thực vật (mã số ngành đào tạo cấp IV: 8620112)

đặt tên tệp điện tử là: 8620112_Baovethucvat

VI. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị, bộ phận có liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo quy trình và kế hoạch đã được ban hành.

Khoa Sau đại học chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí theo quy định trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Các vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ Tổ Thư ký điều chỉnh CTĐT sau đại học như sau:

- Địa chỉ email của Tổ thư ký: ttkdcctdt-sdh@ctu.edu.vn.
- PGS.TS. Phạm Nguyên Khang, Trưởng Khoa Sau đại học (điện thoại: 0919434900; email: pnkhang@ctu.edu.vn) hoặc ThS. Nguyễn Hữu Giao Tiên (điện thoại: 0907289008; email: nhgtien@ctu.edu.vn)

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch đã ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị đào tạo sau đại học phối hợp với Khoa Sau đại học để được hướng dẫn kịp thời và báo cáo Hiệu trưởng để xem xét giải quyết./.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCL, KSĐH.



Lê Văn Lâm

Phụ lục I
XÁC ĐỊNH MỨC ĐÓNG GÓP CỦA HỌC PHẦN
VÀO CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT
(Kèm theo Hướng dẫn số 1899/HD-ĐHCT ngày 02 tháng 6 năm 2025
của Trường Đại học Cần Thơ)

Ký tự	Ý nghĩa	Giải thích
"I"	<i>Introduced</i> (Giới thiệu/Bắt đầu)	Học phần đóng góp, hỗ trợ đạt được CĐR của CTĐT ở mức giới thiệu/bắt đầu. Hướng dẫn tập trung vào việc giới thiệu nội dung kiến thức hoặc kỹ năng. CĐR của học phần thường được phát biểu với các mức “Nhớ”, “Hiểu” theo thang Phân loại học tập của Bloom (cập nhật)
"R"	<i>Reinforced</i> (Tăng cường/củng cố)	Học phần đóng góp, hỗ trợ đạt được CĐR của CTĐT ở mức trung cấp, nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu (mức “I”). Học phần cung cấp cho người học cơ hội để thực hành, thí nghiệm, thực tế v.v.. Người học được phát triển và thực hành với phản hồi. CĐR của học phần thường được phát biểu với các mức: “Áp dụng”, “Phân tích” theo thang Phân loại học tập của Bloom (cập nhật). Trong đó, mức “Phân tích” được xem như tư duy bậc cao.
"M"	<i>Mastered</i> (Thành thạo/Thuần thục/Thấm nhuần)	Học phần đóng góp, hỗ trợ đạt được CĐR của CTĐT ở mức cao nhất là thành thạo. Nếu người học hoàn thành được học phần này, đạt được CĐR của học phần thì có thể xem như người học đã ở mức thành thạo đối với CĐR của CTĐT mà học phần đóng góp. CĐR của học phần thường được phát biểu với các mức: “Đánh giá”, “Sáng tạo” theo thang Phân loại học tập của Bloom (cập nhật). Cả hai mức này được xem như tư duy bậc cao.

Ghi chú: Nội dung được phát triển trên cơ sở các tài liệu: “Phát triển, BDCLCTĐT và đo lường đánh giá CĐR” của Đinh Thành Việt (Chủ biên) và Trần Thị Hà Vân (NXB Thông tin và Truyền Thông năm 2022); “Aligning Program and Course Learning Outcomes to the Student Learning Experience: A Guide for Faculty”, California State University, East Bay, 2020, <https://www.csueastbay.edu/aps/files/docs/aligning-program-and-course-learning-to-the-student-learning-experience-a-guide-for-faculty.pdf>.

- **Bước 4.** Nhóm (Group) toàn các ô học phần thành 1 nhóm, sau đó group toàn bộ nhóm học phần trong 1 PLO thành 1 nhóm lớn hơn.
- **Bước 5.** Lập lại bước 1 đến bước 4 cho các mục tiêu về khối Kiến thức cơ sở ngành, khối Kiến thức chuyên ngành, Kỹ năng cứng, Kỹ năng hành trang/ Kỹ năng mềm, Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân.
- **Bước 6:** Vẽ thêm các mũi tên thể hiện mối quan hệ theo chiều dọc của các học phần (nếu có).

MỘT SỐ LƯU Ý

- **Màu sắc và ký hiệu:** Sử dụng màu sắc và ký hiệu để phân biệt các khối kiến thức/kỹ năng khác nhau, cũng như để thể hiện mức độ đóng góp của từng học phần vào các PLO.
- **Mũi tên và liên kết:** Sử dụng mũi tên để chỉ rõ mối liên hệ giữa các học phần, các PLO và mục tiêu chung của chương trình.
- **Chú giải:** Cung cấp chú giải rõ ràng cho tất cả các ký hiệu và màu sắc được sử dụng trong sơ đồ.
- Cần xuất file PDF trước khi in.

Lưu ý: Do giới hạn về độ dài, nên cần chọn lọc những thông tin quan trọng nhất để đưa vào sơ đồ, tập trung vào việc thể hiện mối liên hệ giữa các yếu tố một cách trực quan và dễ hiểu.

Phụ lục III BIỂU MẪU

(Kèm theo Hướng dẫn số 1899/HD-ĐHCT ngày 02 tháng 6 năm 2025
của Trường Đại học Cần Thơ)

1. Mẫu về công tác điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ	
Mẫu 1.1a	Biên bản họp Hội đồng điều chỉnh CTĐT trình độ thạc sĩ
Mẫu 1.1b	Biên bản họp Hội đồng điều chỉnh CTĐT trình độ tiến sĩ
Mẫu 1.2a	Biên bản hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT trình độ thạc sĩ
Mẫu 1.2b	Biên bản hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT trình độ tiến sĩ
Mẫu 1.3a	Bảng tổng hợp các nội dung được điều chỉnh trong CTĐT trình độ thạc sĩ
Mẫu 1.3b	Bảng tổng hợp các nội dung được điều chỉnh trong CTĐT trình độ tiến sĩ
Mẫu 1.4	Biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT
Mẫu 1.5	Tờ trình điều chỉnh theo góp ý của Hội đồng thẩm định CTĐT
2. Mẫu về chương trình đào tạo	
Mẫu 2.1a	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu
Mẫu 2.1b	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng
Mẫu 2.1c	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật máy tính và các ngành không thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin
Mẫu 2.1d	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ các ngành không thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin trừ ngành Kỹ thuật máy tính
Mẫu 2.2	Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra của CTĐT và giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT
Mẫu 2.3a	Bản mô tả CTĐT và CTDH trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu
Mẫu 2.3b	Bản mô tả CTĐT và CTDH trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng
Mẫu 2.3c	Bản mô tả CTĐT và CTDH trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật máy tính và các ngành không thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin
Mẫu 2.3d	Bản mô tả CTĐT và CTDH trình độ tiến sĩ các ngành không thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin trừ ngành Kỹ thuật máy tính
Mẫu 2.4	Đề cương chi tiết học phần (bản tiếng Việt)
Mẫu 2.5	Đề cương chi tiết học phần (bản tiếng Anh)